

Số: 02/2021/QĐ-CNKQHGT

M, ngày 21 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**

Thẩm phán – Phụ trách hòa giải: Ông Nguyễn Văn Hoà.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc các bên thoả thuận, thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ việc thụ lý số: 05/2021/TL-HGĐTTTA ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa: chị Lò Thị C, địa chỉ: Bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Cầm Thị P, địa chỉ: Bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ của Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày 06/7/2021, ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên:

Người khởi kiện: chị Lò Thị C; Địa chỉ: Bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người bị kiện: chị Cầm Thị P; Địa chỉ: Bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

Chị Cầm Thị P có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho chị Lò Thị C số tiền nợ gốc là 20.000.000VNĐ (Hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh từ tháng 01/2019 đến nay là 3.800.000VNĐ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền vay nợ gốc và lãi phát sinh là 23.800.000VNĐ (Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền nợ gốc và lãi phát sinh 23.800.000VNĐ được chị P trả cho chị C thành 02 lần, cụ thể:

Lần 1, ngày 30/8/2021 trả số tiền 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng).

Lần 2, ngày 15/9/2021 trả số tiền 13.800.000VNĐ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Trường hợp đến thời hạn trả nợ chị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20% / năm.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được quyết định, các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này, Viện kiểm sát nhân dân huyện M có kiến nghị xem xét lại Quyết định này. Văn bản đề nghị, kiến nghị được gửi trực tiếp lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Người khởi kiện/người yêu cầu;
- Người bị kiện;
- Lưu hồ sơ vụ việc, án văn.

Nguyễn Văn Hoà